

Số : **028** /CNBT-TCHCTp. Hồ Chí Minh, ngày **27** tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH NĂM 2014

(Theo quy định của Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012
hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quát:

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0304789925 cấp lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/5/2012 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.
- Vốn điều lệ : 93.600.000.000 đồng
(Chín mươi ba tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 93.600.000.000 đồng
- Địa chỉ : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
- Số điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 299 331
- Số fax : (08) 38 229 778
- Website : www.capnuocbenthanh.com
- Mã cổ phiếu : BTW

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là đơn vị được cổ phần hoá từ Chi nhánh Cấp nước Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn theo Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty tổ chức Đại hội cổ đông thành lập vào ngày 04/12/2006 và chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày **01/02/2007**.

Các sự kiện quan trọng kể từ sau ngày 01/02/2007:

* Ngày 04/11/2008, Công ty đã ban hành quyết định về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh; đồng thời Công ty đã tiến hành lập thủ tục đăng ký bổ sung các ngành nghề kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM (đăng ký thay đổi lần thứ 1).

Các ngành nghề kinh doanh được đăng ký bổ sung bao gồm: Thiết kế xây dựng công trình cấp, thoát nước; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; lập dự



án, quản lý dự án các công trình cấp, thoát nước và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; giám sát thi công xây dựng công trình cấp, thoát nước; khảo sát địa hình xây dựng công trình; bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường ngành cấp nước; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; kinh doanh bất động sản; cho thuê xe có động cơ; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.

* Ngày 10/4/2009, Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) đối với Ông Huỳnh Trung Lâm (Chủ tịch HĐQT) kể từ ngày 11/4/2009, đồng thời bầu bổ sung Ông Huỳnh Khắc Cần vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2007 – 2012 kể từ ngày 11/4/2009. Ngày 11/4/2009, HĐQT Công ty đã họp bầu Ông Huỳnh Khắc Cần giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.

* Ngày 04/3/2010, được sự chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCoM) với mã chứng khoán là BTW, số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 9.360.000 cổ phiếu và tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch là 93.600.000.000 đồng.

* Ngày 27/4/2011, Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Đặng Thị Hoàng Liên kể từ ngày 27/04/2011; đồng thời bầu bổ sung Bà Vũ Thanh Thảo làm thành viên Ban kiểm soát thay thế cho Bà Đặng Thị Hoàng Liên, theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát đương nhiệm.

* Ngày 21/10/2011, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin về việc Ông HUỖNH KHẮC CẦN – Chủ tịch HĐQT Công ty đã từ trần vào ngày 18 tháng 10 năm 2011.

Tại phiên họp Hội đồng quản trị vào ngày 28/10/2011, HĐQT đã thống nhất bầu Ông Lê Dũng – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty làm Chủ tịch HĐQT đương nhiệm của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

* Ngày 26/4/2012, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty, các cổ đông tham dự Đại hội đã bỏ phiếu bầu HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2017; đồng thời các thành viên HĐQT đã thống nhất bầu Ông Lê Dũng giữ chức Chủ tịch HĐQT và các thành viên Ban Kiểm soát đã thống nhất bầu Bà Nguyễn Hương Lan giữ chức Trưởng ban kiểm soát. HĐQT Công ty cũng quyết định bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Phúc – Thành viên HĐQT làm Giám đốc và bà Phạm Thị Thanh Vân làm Kế toán trưởng Công ty.

* Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 diễn ra vào ngày 26/4/2013, Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết miễn nhiệm Ông Lê Dũng – Chủ tịch HĐQT Công ty (do đến tuổi nghỉ hưu theo quy định), đồng thời bầu bổ sung Bà Phạm Thị Thanh Vân vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2012 – 2017.

Tại phiên họp thứ 5 (nhiệm kỳ 2012 – 2017) của HĐQT cũng diễn ra vào ngày 26/4/2013, HĐQT đã bỏ phiếu bầu Ông Trần Công Thanh – Thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty (chuyên trách) theo nhiệm kỳ của HĐQT. Đồng thời, cũng tại phiên họp này, HĐQT đã bỏ phiếu thống nhất chấp thuận cho Bà Phạm Thị Thanh Vân thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán – Tài chính và bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty, kể từ ngày 02/5/2013, nhiệm kỳ 2012 – 2017; đồng thời bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Cường – Phó Trưởng phòng Kế toán – Tài chính giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty, kể từ ngày 02/5/2013, nhiệm kỳ 2012 – 2017.

* Ngày 22/4/2014, Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh; đồng thời bầu bổ sung Ông Trần Quang Nghĩa làm thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát đương nhiệm.

* Ngày 29/10/2014, HĐQT Công ty đã ban hành nghị quyết miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty và chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Đào Ánh Dương kể từ ngày 01/11/2014; đồng thời ký hợp đồng lao động và bổ nhiệm Ông Phạm Hồng Thắng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/11/2014, thời hạn bổ nhiệm theo nhiệm kỳ đương nhiệm của Hội đồng quản trị (2012 – 2017).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp;
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- ...

b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty đảm nhận nhiệm vụ cấp nước trên địa bàn Quận 1 và Quận 3 (trừ Phường 12, 13, 14) – TP.HCM.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Giám đốc: Ban Giám đốc Công ty gồm Giám đốc (phụ trách chung), Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh và Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, trong đó:

+ **Giám đốc Công ty:** Chịu trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính, Kế toán – Tài chính, Kế hoạch – Vật tư, Ban Quản lý dự án và Ban Quản lý giám nước không doanh thu.

+ **Phó Giám đốc kinh doanh:** Phụ trách Phòng Thương vụ, Đội Quản lý đồng hồ nước, Đội Thu tiền.

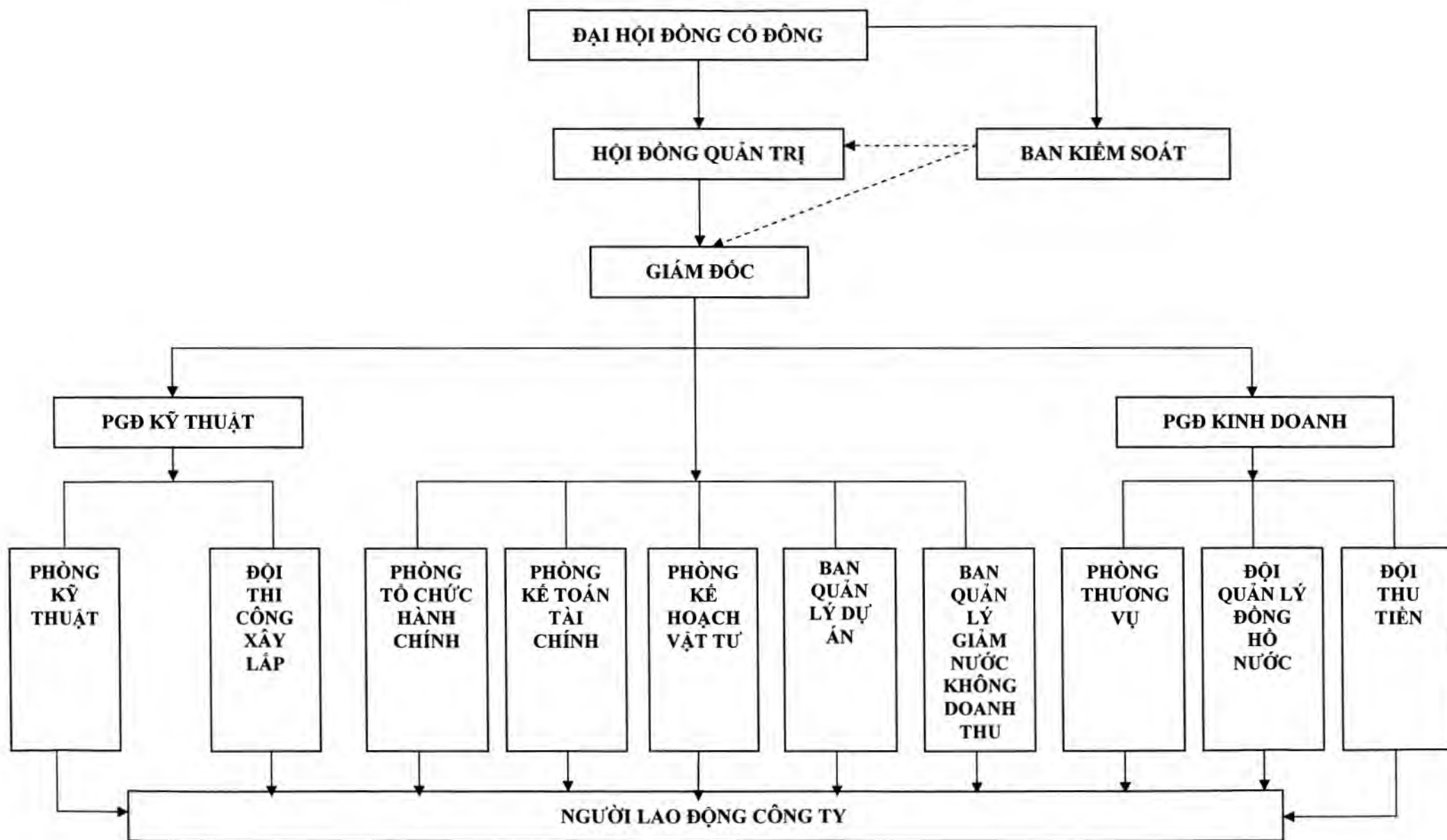
+ **Phó Giám đốc kỹ thuật:** Phụ trách Phòng Kỹ thuật, Đội Thi công – Xây lắp.

- Phòng, ban, đội: Công ty có **10 phòng, ban, đội** chuyên môn nghiệp vụ, gồm:

- + Phòng Tổ chức – Hành chính
- + Phòng Kế toán – Tài chính

- + Phòng Kế hoạch – Vật tư
- + Phòng Kỹ thuật
- + Phòng Thương vụ
- + Ban Quản lý dự án
- + Ban Quản lý giảm nước không doanh thu
- + Đội Quản lý đồng hồ nước
- + Đội Thu tiền
- + Đội Thi công – Xây lắp

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**



c. Các công ty con, công ty liên kết: Không

5. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu:

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty; phấn đấu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu và lợi nhuận theo chỉ tiêu đã đề ra;

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn; quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước; cung cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng; thực hiện tích cực và đồng bộ các biện pháp phù hợp nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước từ 6,5 – 7% so với tỷ lệ khi tiếp nhận bàn giao;

- Quản lý chặt chẽ hóa đơn và công tác thu nộp tiền nước, phấn đấu đạt tỷ trọng thu tiền nước bằng các hình thức không dùng tiền mặt tương đương 50%/tổng thực thu; đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên trên 99%;

- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ công nghệ và dịch vụ, cải cách thủ tục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; duy trì thường xuyên tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước;

- Cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh, công tác quản lý và nâng cao năng suất lao động; thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty;

- Xây dựng đội ngũ CNVC-LĐ tận tâm, nhiệt tình, có phong cách làm việc chuyên nghiệp, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn;

- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp phát triển bền vững, thực hiện trách nhiệm xã hội trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng; đảm bảo thu nhập và đời sống CNVC-LĐ.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác giảm thất thoát nước nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước tối thiểu 3%/năm, hướng đến mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước còn dưới 25% trong năm 2019;

- Thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn quản lý;

- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt, phấn đấu đạt tỷ trọng thu tiền nước bằng các hình thức không dùng tiền mặt hàng năm trên 50%;

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch liên tục, ổn định, đảm bảo áp lực và chất lượng nguồn nước;

- Đầu tư mọi nguồn lực để giải quyết tốt công tác giảm thất thoát nước;

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các quy chế trả lương, trả thưởng theo hướng động viên khuyến khích lao động giỏi, khắc phục tình trạng bình quân phân phối; thực

hiện tốt quy chế dân chủ; động viên CNVC-LĐ phấn đấu học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học và lý luận chính trị;

- Đảm bảo an toàn trong lao động, sản xuất, phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động; vận động CNVC-LĐ thực hiện tốt công tác xã hội nói chung và công tác đền ơn đáp nghĩa; đẩy mạnh các phong trào văn hóa – văn nghệ – thể thao,... nhằm tạo ra môi trường lành mạnh, phấn khởi, đoàn kết để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chung của đơn vị;

- Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và cổ đông Công ty; hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

6. Các rủi ro:

- Do địa bàn quản lý của Công ty là các quận trung tâm của thành phố lớn, nơi tập trung nhiều khách hàng kinh doanh các dịch vụ khách sạn, nhà hàng, cao ốc văn phòng, trung tâm mua sắm, dịch vụ du lịch,... nên tình hình kinh tế nói chung có tác động không nhỏ đến khả năng tiêu thụ nước sạch của khách hàng, ảnh hưởng đến sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Bên cạnh đó, công tác quy hoạch chỉnh trang đô thị của thành phố tại những khu vực trung tâm, đặc biệt là tuyến đường Nguyễn Huệ, khu vực nhà ga metro trung tâm ảnh hưởng đến lượng nước tiêu thụ khu vực này.

- Mạng lưới cấp nước đã được phủ kín, số lượng khách hàng phát triển mới rất ít, trong khi việc khai thác nước ngầm có chiều hướng gia tăng ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

- Hiệu quả của công tác giảm thất thoát nước có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị trong điều kiện Công ty đã tiến hành mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

- Doanh thu chủ yếu của Công ty từ dịch vụ cung cấp nước sạch, do vậy hiệu quả kinh doanh phụ thuộc vào giá nước được Ủy ban nhân dân quy định bán ra trong từng thời kỳ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Kết quả SXKD năm 2014		Tỷ lệ % thực hiện	
			Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2014	So với thực hiện năm 2013
Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	38.172.615	38.400.000	38.730.077	100,85	101,46
Doanh số bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	378.069	380.700	387.478	101,78	102,48
Tỷ lệ thực thu tiền nước	%	99,54	≥ 99	99,58	100,58	100,04

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Kết quả SXKD năm 2014		Tỷ lệ % thực hiện	
			Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2014	So với thực hiện năm 2013
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100,00	100	100,00	100,00
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	28.172	31.750	28.249	88,97	100,27
Cổ tức	%/mệnh giá	13,0	12,5	11,5 (dự kiến)	92,00	88,46

Sản lượng nước cung cấp trong năm 2014 là 38.730.077 m³, đạt 100,85% so với kế hoạch của năm và bằng 101,46% so với thực hiện năm 2013. Đây là mức sản lượng nước cung cấp đạt mức cao nhất so với 4 năm trở lại đây.

Tổng doanh thu năm 2014 đạt 387,478 tỷ đồng (trong đó riêng doanh thu tiền nước là 384,297 tỷ đồng), đạt 101,78% kế hoạch và bằng 102,48% so với thực hiện năm 2013. Giá bán bình quân 12 kỳ đạt 9.922 đồng/m³ và là mức giá cao nhất so với các công ty khác trong Tổng Công ty. Đây là một yếu tố quan trọng góp phần hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, mang lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Tỷ lệ thực thu tiền nước trong năm 2014 đạt 99,58%, đạt 100,58% so với kế hoạch năm và bằng 100,04% so với kết quả thực hiện năm 2013.

Đối với chỉ tiêu lợi nhuận, trong năm 2014 mức lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 28,249 tỷ đồng, đạt 88,97% so với kế hoạch. Việc lợi nhuận Công ty không đạt kế hoạch đề ra chủ yếu do lãi suất ngân hàng trong năm 2014 tiếp tục điều chỉnh giảm, Công ty sử dụng nguồn vốn để đầu tư thi công cải tạo công trình mạng lưới cấp nước theo kế hoạch, đồng thời giá nước chưa được thành phố cho phép điều chỉnh theo dự kiến. Với lợi nhuận đạt được, dự kiến Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trả cổ tức năm 2014 là 11,5%/mệnh giá.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ nghề nghiệp	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (CP)
NGUYỄN THÀNH PHÚC	20/5/1964	- Cử nhân Kinh tế; - Cử nhân Luật.	Giám đốc	611/57E Điện Biên Phủ, P.1, Q.3, TP.HCM	27/4/2012	0
PHẠM THỊ THANH VÂN	17/3/1968	Cử nhân kinh tế	Phó Giám đốc	48/2 Lê Văn Chí, P.Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP.HCM	02/5/2013	1.400

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ nghề nghiệp	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (CP)
PHẠM HỒNG THẮNG	14/11/1974	Thạc sĩ Quản lý đô thị và xây dựng	Phó Giám đốc	412/7 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	01/11/2014	0
NGUYỄN HỮU CƯỜNG	09/8/1971	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	45/46A Trần Thái Tông, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM	02/5/2013	1.500

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Ngày 29/10/2014, Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 013/NQ-CNBT-HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty và chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 01/11/2014 đối với Ông ĐÀO ÁNH DƯƠNG; đồng thời có Nghị quyết số 014/NQ-CNBT-HĐQT về việc ký hợp đồng lao động và bổ nhiệm Ông Phạm Hồng Thắng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/11/2014, thời hạn bổ nhiệm theo nhiệm kỳ đương nhiệm của Hội đồng quản trị (2012 – 2017).

c. Số lượng cán bộ, nhân viên - tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

Công ty hiện có 263 CNVC-LĐ (tính đến thời điểm 31/12/2014). Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động như chế độ lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm nhân thọ, tiền ăn giữa ca, đồng phục, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi ốm đau,... và nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng số tiền đầu tư các dự án sửa chữa, cải tạo mạng lưới cấp nước trong năm 2014 là 29.465.552.659 đồng

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	176.027.357.843	197.255.909.401	12,06%

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Doanh thu thuần	378.069.418.712	387.478.281.344	2,49%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.080.087.527	21.550.083.569	-20,42%
Lợi nhuận khác	1.091.931.642	6.699.551.519	513,55%
Lợi nhuận trước thuế	28.172.019.169	28.249.635.088	0,28%
Lợi nhuận sau thuế	21.429.623.678	22.087.043.469	3,07%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	56,78%	52,97% (dự kiến)	-6,71%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,72 lần	2,25 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{TSLĐ - Hàng tồn kho}{Nợ ngắn hạn}$	3,49 lần	2,02 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	18,98 %	25,43%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	23,42 %	34,10%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{Giá vốn hàng bán}{Hàng tồn kho bình quân}$	43,74	33,52	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,15	1,96	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,67 %	5,70 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,17 %	11,20 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	15,03 %	15,02 %	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	7,16 %	5,56 %	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 9.360.000 cổ phần
(mệnh giá 10.000 đ/cổ phần)
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/03/2015)

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	04	7.531.400	80,46
2	Cổ đông nhỏ	376	1.828.600	19,54

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	10	7.689.235	82,15
2	Cổ đông cá nhân	370	1.670.765	17,85

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nước ngoài	08	1.666.400	17,80
2	Cổ đông trong nước	372	7.693.600	82,20

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	01	4.974.700	53,15
2	Các cổ đông khác	379	4.385.300	46,85

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Không có
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có
- e. Các chứng khoán khác:* Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Đánh giá kết quả hoạt động:

Trong năm 2014, Công ty thực hiện cơ bản đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100% nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn, góp phần vào công tác đảm bảo an ninh, tổ quốc trên địa bàn.

Công ty luôn hoàn nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước đúng, đủ và đảm bảo thời hạn theo quy định; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước khách hàng và công tác giảm nước không doanh thu luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động SXKD ngày càng ổn định và phát triển.

Việc đầu tư phương tiện kỹ thuật, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin được triển khai và bước đầu mang lại những hiệu quả thiết thực trong công tác quản lý và kinh doanh.

Việc tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện có nhiều khó khăn, đặc biệt sản lượng nước cung cấp là 38.730.077 m³, đạt 100,86% so với kế hoạch của năm 2014 và bằng 101,92% so với thực hiện năm 2013, là mức sản lượng nước cung cấp đạt mức cao nhất so với 4 năm trở lại đây; hoàn thành chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn.

- Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai nhằm chuẩn bị nguồn lực cần thiết cho hiệu quả công tác giảm thất thoát nước trong thời gian tới;

- Công tác giải quyết các yêu cầu gắn mới, nâng, dời, đổi cỡ đồng hồ nước được cải tiến về mặt quy trình, thủ tục giúp đáp ứng nhanh yêu cầu của khách hàng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị;

- Việc đầu tư phương tiện kỹ thuật, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin được triển khai và bước đầu mang lại những hiệu quả thiết thực trong công tác quản lý và kinh doanh;

- Việc tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

- Tổng giá trị tài sản năm 2014 là 197.255.909.401 đ, tăng 12,06 % so với năm 2013. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 57,12 %, chủ yếu là khoản đầu tư ngắn hạn vào tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 03 tháng đến 01 năm. Năm 2014, tài sản cố định mới tăng 35.266.902.391 đ; trong đó, 28.471.168.709 đ được đầu tư vào các hệ thống ống cấp nước và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo nhu cầu cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn đồng thời làm giảm tỷ lệ thất thoát nước trong khu vực quản lý.

- Hàng tồn kho tăng 41,83%, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 43,74 lần xuống còn 33,52 lần. Nguyên nhân nhằm thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới, nâng cấp hệ thống cấp nước, sửa chữa ống mục, chống thất thoát nước, Công ty đã tăng cường mua vật tư mới để kịp tiến độ thi công các công trình trong 6 tháng cuối năm 2013 và đầu năm 2014.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 2,25
- Hệ số thanh toán nhanh: 2,02
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản: 25,43
- Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu: 34,10

Điều này thể hiện Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Hoàn thiện và nâng cấp hệ chương trình đọc số bằng máy đọc số cầm tay (handheld) với mục tiêu phát triển hệ chương trình theo các tiêu chí quản lý nghiệp vụ chuyên sâu về mã hóa, kiểm soát sản lượng, số liệu in hóa đơn; xây dựng hệ thống báo cáo tập trung số liệu đọc số trên mạng theo diện rộng và chuyên sâu nhằm đáp ứng các mục tiêu quản lý và tổng hợp số liệu được nhanh chóng, chính xác; xử lý dữ liệu đáp ứng các tiêu chí về quản lý giảm nước không doanh thu.

- Quy định về việc thực hiện nhanh các yêu cầu nâng, dời, đổi cỡ,... đồng hồ nước khách hàng ngay khi khách hàng nộp hồ sơ yêu cầu và tạm ứng chi phí thi công. Đặc biệt, kết hợp công tác cải tạo, phát triển mạng lưới với việc gắn mới đồng hồ nước trong ngày nhằm đáp ứng nhanh yêu cầu của khách hàng và đảm bảo thuận tiện trong công tác tái lập mặt đường.

- Tiếp tục ứng dụng phần mềm ArcGIS vào quản lý tài sản mạng lưới để cập nhật, quản lý thông tin, thuộc tính của từng chủng loại tài sản trên mạng lưới; hoàn tất việc cập nhật 100% các bản vẽ hoàn công hiện có tại Công ty bằng phần mềm ArcGIS

- Tăng cường việc ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giao tiếp, cung cấp dịch vụ cho khách hàng thông qua nâng cấp website của đơn vị với những thông tin như tra cứu thông tiền nước, thanh toán tiền nước, thông tin liên kết để thu tiền nước qua ngân hàng, lịch trình đọc số, quy trình và tiến

độ giải quyết hồ sơ khách hàng; xây dựng các chương trình phần mềm phục vụ cho công tác quản lý như Chương trình quản lý vật tư – kế toán, Chương trình quản lý đăng ngân – giải trách hóa đơn tiền nước, Chương trình quản lý công tác Phòng Thương vụ;...

- Tiếp tục liên kết với một số ngân hàng, các tổ chức dịch vụ thu hộ để mở rộng kênh thanh toán tiền nước qua ngân hàng nhằm tạo thêm tiện ích cho khách hàng và nâng cao tỷ trọng tiền nước thu được không dùng tiền mặt, đảm bảo an toàn trong công tác quản lý thu nộp tiền nước.

- Thành lập Ban Quản lý giảm nước không doanh thu với thành phần bao gồm các caretaker đã được đào tạo cùng các bộ phận quản lý mạng lưới, dò bể, sửa bể, thay đồng hồ nước,... Qua đó, Công ty cũng giao nhiệm vụ quản lý và chỉ tiêu cho từng caretaker đối với từng DMA làm cơ sở đánh giá hiệu quả trong công tác giảm lượng nước thất thoát trên từng DMA.

Bên cạnh đó, Công ty cũng phối hợp với các nhà thầu chuyên nghiệp trong việc thử nghiệm dò tìm và sửa chữa các điểm bể đối với một số DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao trên địa bàn. Qua đó, tiến hành tổng kết, đánh giá hiệu quả để mở rộng mô hình trên nhằm hạn chế lượng nước rò rỉ, nâng cao hiệu quả trong công tác giảm thất thoát nước.

- Thu nhập của CBCNV bình quân đạt 10 triệu đồng/tháng (năm 2013 là trên 9 triệu đồng/tháng). Ngoài ra Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động như chế độ lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm nhân thọ, tiền ăn giữa ca, đồng phục, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi ốm đau,...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai (năm 2015):

a. Kế hoạch kinh doanh:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	39.000.000
2	Doanh thu tiền nước và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	395.450
3	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	>99
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	35,50
5	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100
6	Gắn mới đồng hồ nước	Cái	200
7	Thay đồng hồ nước	Cái	12.200

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Hạng mục	Quy mô đầu tư (mét)	Giá trị đầu tư (triệu đồng)
Phát triển mạng lưới	4.015	18.048
Cải tạo nâng cấp ống cấp nước	6.975	62.870
Cải tạo thay thế ống mục	3.530	25.795
Cải tạo, sửa chữa các đoạn ống mục, nghẹt (vốn thất thoát nước)	14.380	42.323
Tổng cộng:	28.900	149.036

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đã đạt hầu hết các chỉ tiêu đề ra;

- Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn;

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty;

- Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

- Công ty đã ý thức việc đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch 100% toàn địa bàn Công ty quản lý.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Trong năm 2015, HĐQT sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành phấn đấu đạt mức độ tăng trưởng về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch SXKD năm 2015 đã đề ra;
- Định hướng trong việc bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn;
- Định hướng đầu tư, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; đảm bảo nhân sự quản lý và vận hành có hiệu quả các phân vùng cấp nước (DMA) nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước, mang lại hiệu quả kinh doanh cao;
- Định hướng tập trung triển khai thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Số TT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Thành viên không điều hành	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ	Thành viên HĐQT tại các công ty khác
1	Trần Công Thanh	Chủ tịch		4.974.700	53,15%	
2	Bạch Vũ Hải	Thành viên	x	(Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn)		
3	Nguyễn Thành Phúc	-nt-				
4	Phạm Thị Thanh Vân	-nt-				
5	Bùi Việt	-nt-	x		936.000 (Đại diện phần vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á)	10%
6	Trương Nguyễn Thiên Kim	-nt-	x	-	-	CTCP Cấp nước Gia Định.

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

c. Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 04 phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các

phiên họp (bao gồm 27 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Năm 2014, Hội đồng quản trị đã ban hành 48 nghị quyết, quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty.

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia quản lý, giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua các phiên họp của HĐQT cũng như các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp. Đồng thời, hàng quý Ban Giám đốc đều lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

f. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Ông Trần Công Thanh – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Thành Phúc – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Bà Phạm Thị Thanh Vân - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Số TT	Họ và tên	Chức danh BKS	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ % so vốn điều lệ
1	Nguyễn Hương Lan	Trưởng ban	0	
2	Nguyễn Xuân Trinh	Thành viên	0	

Số TT	Họ và tên	Chức danh BKS	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ % so vốn điều lệ
3	Vũ Thanh Thảo	-nt-	0	
4	Võ Thị Minh Ngân	-nt-	0	
5	Trần Quang Nghĩa	-nt-	0	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014, Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:

- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty;
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

*** Đối với tiền lương:**

- Chủ tịch HĐQT hưởng lương chuyên trách (không hưởng thù lao) theo ngạch lương áp dụng cho Chủ tịch HĐQT của doanh nghiệp hạng 2 (áp dụng Nghị định 205/2005/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ).

- Các thành viên trong Ban Giám đốc hưởng lương theo ngạch lương áp dụng cho Giám đốc, Phó Giám đốc của doanh nghiệp hạng 2 (áp dụng Nghị định 205/2005/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ)

*** Đối với thù lao:**

Đối với các thành viên HĐQT còn lại và các thành viên Ban kiểm soát (BKS), Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2014 như sau:

- + Thành viên HĐQT : 3.500.000 đồng/người/tháng.
- + Trưởng BKS : 3.500.000 đồng/người/tháng.
- + Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng.

(*Riêng Chủ tịch HĐQT, do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao.*)

*** Đối với tiền thưởng:**

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

*** Các lợi ích khác:** Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày trên, Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2014, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã ký kết các hợp đồng, giao dịch với các đối tượng có liên quan đến các thành viên HĐQT như sau):

Số TT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn và có 04 thành viên đại diện vốn góp tham gia HĐQT	Ký hợp đồng mua bán si nước sạch từ kỳ 01/2014 đến kỳ 12/2014.
2	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng thuê tài sản hoạt động theo danh mục tài sản (giá trị: 722.339.366 đồng).
3	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 2.000 đồng hồ nước DN 15 ly cấp C (giá trị: 1.312.762.000 đồng).
4	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng ĐHN 40 ly và 50 ly (giá trị: 860.249.258 đồng).
5	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng ĐHN 15 ly cấp C (giá trị: 984.571.500 đồng).
6	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 6.000 ĐHN 15 ly cấp C (giá trị: 4.027.795.200 đồng).
7	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 150 ĐHN 25 ly cấp C (giá trị: 481.958.400 đồng).
8	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 50 ĐHN 40 ly cấp C (giá trị: 545.072.000 đồng).
9	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng ĐHN 15 ly cấp C (giá trị: 1.342.598.400 đồng).

Số TT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
10	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 350 ĐHN 25 ly cấp C (giá trị: 1.124.569.600 đồng).
11	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng ĐHN 25 ly cấp C (giá trị: 112.456.960 đồng).
12	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	Đơn vị thành viên của Ngân hàng TMCP Đông Á do Ông Bùi Việt – Thành viên HĐQT Công ty làm Giám đốc	Tiếp tục thực hiện Hợp đồng tư vấn thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành mà hai bên đã ký kết từ năm 2011.
13	-nt-	-nt-	Ký Hợp đồng tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.
14	-nt-	-nt-	Ký Hợp đồng tư vấn sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế quản trị Công ty.

Các hợp đồng, giao dịch trên đều được thông qua HĐQT và được sự giám sát của Ban kiểm soát trước khi tiến hành ký kết.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã xây dựng Quy chế quản trị công ty với những nội dung bám sát theo quy định của Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Ngoài ra, Công ty cũng cử các thành viên HĐQT, thư ký Công ty tham gia các hội nghị phổ biến các văn bản, quy định mới và tập huấn về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích văn bản số 502/2015/BC.KTTC-AASC.DTNN1 ngày 26/3/2015 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (đính kèm):

Ý kiến của kiểm toán viên:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên tất cả các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại thời điểm ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế

toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Đính kèm)

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành trong năm 2014.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Chủ tịch HĐQT TCty Cấp nước Sài Gòn;
- Các thành viên HĐQT Công ty;
- Các thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÀNH PHÚC

